

Văn phòng ISG: 209/210 A9 - 2 Ngọc Hà, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 733 6610; Fax: (84-4) 733 6624
Email: <mailto:isginfo@fpt.vn> – Website: <http://www.isgmard.org.vn>

Số 40 – Tháng 11/2006

Trong số này:

1. Thủ tướng phê duyệt khoản vay cho chương trình xoá đói giảm nghèo
2. Các Biện pháp mới để đưa hỗ trợ của các nhà tài trợ đến với nhóm người nghèo nhất
3. 1.560 tỷ đồng cho dự án thủy lợi miền Trung
4. Thảo luận về kế hoạch hành động của Quỹ Môi trường toàn cầu tại Việt Nam
5. Giải ngân 910 tỷ đồng xây các công trình thủy lợi
6. Giải ngân 12 tỷ USD vốn ODA trong 5 năm tới
7. ADB dành cho Việt Nam 3 tỷ USD trong giai đoạn 2007-2009
8. Đắc Lắc: 1.400 tỷ đồng vốn trái phiếu chính phủ đầu tư vào thủy lợi
9. Hội nghị giữa kỳ Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung TA 4440 – VIE
10. Cần tăng cường phương thức quản lý tổng hợp các khu bảo tồn ở Việt Nam
11. Hội thảo trên cầu truyền hình về Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm”
12. Tin về Đoàn kiểm tra đánh giá dự án thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn 2
13. Việt Nam, Pháp tìm nỗ lực nâng cao năng lực quản lý ODA
14. WB tài trợ cho Việt Nam 35 triệu USD phòng chống cúm gia cầm
15. Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng nông sản của APEC
16. EU sẽ tăng viện trợ thêm 10%/năm cho Việt Nam
17. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 6,5 tỷ USD
18. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm sản tăng 20,5%
19. KON TUM: Hơn 14,2 tỉ đồng dành cho các hoạt động khuyến nông
20. UNCTAD: FDI vào Việt Nam tiếp tục tăng
21. Khai trương trang Web mới hỗ trợ Sáng kiến Hội nhập và Hợp tác Khu vực Châu Á Thái Bình Dương
22. Xuất khẩu năm 2006 có thể đạt 39,5 tỷ USD
23. 2006: Sản lượng lương thực thế giới giảm
24. Kim ngạch xuất khẩu cao su tăng 194 triệu USD
25. Danh mục văn bản QPPL liên quan đến ngành NN và PTNT ban hành trong tháng 10-2006

Thông tin và kinh nghiệm là kiến thức, hãy chia sẻ kiến thức của bạn với chúng tôi!

1. Thủ tướng phê duyệt khoản vay cho chương trình xoá đói giảm nghèo

Hà Nội: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa phê duyệt hiệp định khoản vay để thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo III cùng với các văn bản phụ lục đi kèm.

Thủ tướng đã chỉ định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ký kết hiệp

định với đại diện của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB).

Thủ tướng cũng chỉ định NHNN làm chủ tài khoản để tiếp nhận khoản vay và cho phép ngân hàng này mua lượng ngoại tệ như thế để đưa thêm vào dự trữ quốc gia.

Nguồn: TTXVN

2. Các Biện pháp mới để đưa hỗ trợ của các nhà tài trợ đến với nhóm người nghèo nhất

Manila, Philippine, 20 tháng 10 năm 2006: Diễn đàn về hiệu quả viện trợ diễn ra trong tuần vừa qua đã đưa ra một cơ chế mới về quản lý và phân bổ viện trợ nhằm cải thiện hiệu quả của các hoạt động viện trợ và giải quyết tốt hơn nhu cầu của các hộ gia đình nghèo khó ở các nước đang phát triển.

Tại Diễn đàn về hiệu quả viện trợ của Khu vực Châu Á 2006 ([Asian Regional Forum on Aid Effectiveness: Implementation, Monitoring and Evaluation](#)) tuần vừa qua với chủ đề "Thực hiện, Giám sát và Đánh giá" được tổ chức tại trụ sở của ADB ở thủ đô Manila, các chính phủ quốc gia, các nhà tài trợ đã báo cáo tiến độ hoạt động từ khi có tuyên bố Pari về Hiệu quả viện trợ. Tuyên bố này đã xây dựng khung để xác định lại cách phân bổ và quản lý hỗ trợ phát triển.

Ông Phó chủ tịch Ngân hàng Phát triển Châu Á Khempheng Pholsena nhận định "Trong khi tất cả chúng ta đều cho rằng nên tăng nguồn viện trợ và các hỗ trợ phát triển khác để đạt được Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ, nhưng chúng ta cũng phải khẳng định rằng cần thiết phải tăng hiệu quả viện trợ để đáp ứng các mục tiêu thiên niên kỷ ở Châu Á và các khu vực khác, như đã nêu trong Tuyên bố Pari."

Một số nghiên cứu đã đưa ra bài học rằng viện trợ, bao gồm cả cứu viện thiên tai, sẽ hiệu quả hơn nếu nó được dựa trên các chiến lược phát triển quốc gia nơi mà cộng đồng, cơ quan chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội cùng tham gia vào tất cả các khía cạnh của quá trình viện trợ phát triển.

Năm ngoái, các bên tham gia Tuyên bố Pari đã phê duyệt các biện pháp bao gồm xác định rõ trách nhiệm của các chính phủ, các nhà tài trợ để cắt giảm cơ cấu thực hiện dự án song song, tăng cường hệ thống quốc gia, xây dựng ranh giới và mục tiêu cho phép các nước tiếp nhận và các nhà tài trợ đánh giá được hoạt động chung của mình dựa trên hiệu quả viện trợ.

Kế hoạch các nước tham gia là xúc tiến các đối thoại trong tiểu khu vực để đổi mới việc thực hiện Tuyên bố Pari, trong khi các nhà tài trợ lại cần giải quyết một loạt các vấn đề về thể chế.

Diễn đàn công nhận tầm quan trọng của việc đánh giá nhằm hỗ trợ công tác quản lý viện trợ và xây dựng chính sách, và đảm bảo rằng sự hỗ trợ đó vẫn tập trung vào việc đạt được các kết quả phát triển. Cùng với những đầu tư trong việc phát triển năng lực đánh giá, cần phải phát triển văn hoá đánh giá trong toàn khu vực. Các bên tham gia đã thảo luận phương án của khung đánh giá toàn cầu cho Tuyên bố Pari nhằm giúp các nước thành viên đánh giá được tiến độ của mình và rút ra được những bài học, kinh nghiệm, thực tiễn khi chúng ta hành động

hướng tới Diễn đàn cấp cao sắp tới tại Ghana năm 2008.

Diễn đàn đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đưa các nhà tài trợ mới và những nhà tài trợ từ lâu vào một quy trình viện trợ hiệu quả.

ADB, Chính phủ Nhật Bản, Vụ Phát triển Quốc tế Anh (DFID), và Ngân hàng thế giới đồng tài trợ cho Diễn đàn này.

Nguồn: ADB web

3. 1.560 tỷ đồng cho dự án thủy lợi miền Trung

Hà Nội, 25/10/2006: Thủ tướng Chính phủ vừa ký quyết định cho phép đầu tư dự án thủy lợi miền Trung vay vốn của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) với tổng mức đầu tư ước tính là 1.560 tỷ đồng.

Thủ tướng giao UBND các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các hạng mục đầu tư của từng tiểu dự án, tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và tổ chức thực hiện tiểu dự án.

Thủ tướng yêu cầu việc ký kết Hiệp định với ADB, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi các tiểu dự án cần được hoàn tất trước ngày 19/12./.

Nguồn: TTXVN

4. Thảo luận về kế hoạch hành động của Quỹ Môi trường toàn cầu tại Việt Nam

Hà Nội, 5/10/06: Các chuyên gia trong nước và quốc tế về môi trường đã cùng nhau thảo luận về kế hoạch hành động quốc gia bảo vệ môi trường thông qua Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF).

Buổi hội thảo mang tính diễn đàn quốc gia này là dịp để rà soát những chính sách, đường lối mới, các cơ quan hoạt động của GEF và thảo luận các vấn đề ưu tiên chiến lược quốc gia.

Hội thảo này sẽ tập trung rà soát "Những ưu tiên chiến lược quốc gia của GEF tại Việt Nam", Dự thảo kế hoạch hành động của Chính phủ. Đây là vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt để hỗ trợ các cơ quan trong nước tiếp cận các nguồn lực của GEF theo đường lối chính sách mới của GEF, cũng như kết hợp các ưu tiên của GEF trong các chương trình quốc gia và với các đối tượng hưởng lợi *quan trọng/chính*. Trong giai đoạn tới của GEF (từ cuối năm 2006-2010), Việt Nam sẽ được phân bổ 10,2 triệu đô la cho các công trình về đa dạng sinh học và 8,5 triệu đô la cho các chương trình về thay đổi khí hậu. Ngoài ra Việt Nam cũng có thể được cấp vốn để giải quyết các vấn đề về suy thoái đất đai, chất gây ô nhiễm hữu cơ.

Ông John Hendra, Cố vấn thường trú của Liên Hợp quốc cho biết: "Nhóm dự thảo của Chính phủ đã nỗ lực xây dựng Kế hoạch hành động phù hợp với các ưu tiên quốc gia mà vẫn đảm bảo định hướng các chiến lược GEF của các cơ quan Liên hợp quốc phù hợp với các vấn đề ưu tiên của Chính phủ". Việt Nam đang phát triển rất nhanh – như chúng ta thấy trong cuộc sống hàng ngày- tất chúng ta được liên kết với nhau thông qua môi trường tự nhiên, và chúng ta cần có những liên kết toàn cầu giống như GEF để đảm bảo rằng đáp ứng những thách thức lớn trước mắt trong thập kỷ sắp tới, bao gồm cả việc đạt được Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ - môi trường bền vững cho thế hệ hiện nay và mai sau của Việt Nam".

Từ năm 1991, cơ chế hỗ trợ toàn cầu này, do Chương trình Môi trường Liên Hợp quốc, Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc và Ngân hàng Thế giới quản lý, đã hỗ trợ Việt Nam thực hiện 50 dự án cấp quốc gia và địa phương trong các lĩnh vực đa dạng sinh học, thay đổi khí hậu, nước, suy thoái đất, tầng ozôn, chất gây ô nhiễm hữu cơ với tổng giá trị gần 50 triệu đô la. Sự hỗ trợ này đã có tác động lớn đối với những nỗ lực của Việt Nam trong việc gìn giữ và bảo vệ di sản tự nhiên của quốc gia.

Trong bài phát biểu khai mạc hội thảo, Tiến sỹ Phạm Khôi Nguyên, Thứ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường kiêm Chủ tịch GEF tại Việt Nam đã đánh giá: "Đây là sự hỗ trợ về mặt tài chính có giá trị và ý nghĩa to lớn đối với Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với sự thiếu thốn về nguồn lực để bảo vệ môi trường. Thông qua các dự án của GEF, các cơ quan, chuyên gia trong nước đã được nâng cao về kiến thức và kỹ năng. Do vậy, chúng tôi cho rằng sự hỗ trợ của GEF tiếp tục đóng vai trò quan trọng đối với Việt Nam trong tương lai".

Sự hỗ trợ của GEF đã giúp Việt Nam xây dựng Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đầu tiên. Từ năm 1995 đến nay, 9 vườn quốc gia đã nhận được hỗ trợ trực tiếp về bảo vệ môi trường. Các dự án do GEF tài trợ đã xây dựng những chính sách, chiến lược mới, kế hoạch hành động, bản hướng dẫn quản lý khu vực phòng hộ, những nhận thức lớn hơn về môi trường trong cộng đồng, vô số các hoạt động nghiên cứu và một dự án thí điểm về bảo vệ đa dạng sinh học ở những khu vực phòng hộ ven biển tại Vịnh Nha Trang và Cù Lao Chàm.

Nguồn: UNDP

5. Giải ngân 910 tỷ đồng xây các công trình thủy lợi

Hà Nội, 10/10/2006: Từ đầu năm đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã giải ngân được 910 tỷ đồng trong tổng số vốn trên

1.190 tỷ đồng Nhà nước giao cho Bộ đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi.

Trong 3 tháng cuối năm, Bộ chỉ đạo Ban Quản lý các dự án công trình thủy lợi tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm, nhất là các công trình đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng đang kiến nghị Chính phủ phê duyệt lại tổng mức đầu tư để đảm bảo các thủ tục xây dựng cơ bản; đồng thời huy động sự tham gia đóng góp của các địa phương trong quá trình đầu tư, đặc biệt đối với loại công trình kênh tưới dưới 150ha./.

Nguồn: TTXVN

6. Giải ngân 12 tỷ USD vốn ODA trong 5 năm tới

Hà Nội, 17/10/2006: Theo con số dự kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nguồn vốn ODA giải ngân trong giai đoạn 2006-2010 sẽ đạt khoảng 11-12 tỷ USD, đóng góp gần 9% tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội.

Ông Hồ Quang Minh - Vụ trưởng Vụ Kinh tế Đối ngoại (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) - cho biết, phát triển nông nghiệp và nông thôn kết hợp xoá đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ theo hướng hiện đại, bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực sẽ tiếp tục là những ưu tiên sử dụng ODA.

Ông Minh cũng cho rằng Chính phủ Việt Nam luôn xác định cần phải tranh thủ nguồn vốn ODA để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn các công trình, dự án đã được ký kết và chú trọng xây dựng chiến lược thu hút và sử dụng vốn quan trọng này.

50 nhà tài trợ quốc tế đa phương và song phương đang hoạt động ở Việt Nam với các quan điểm riêng trong chính sách hỗ trợ Việt Nam, tùy thuộc vào quan hệ nhiều mặt với Việt Nam và chính sách viện trợ phát triển quốc gia từng thời kỳ, nhưng tất cả đều có một mục đích chung là hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển ưu tiên của Việt Nam trong kinh tế-xã hội và xoá đói giảm nghèo.

Theo ông Dương Đức Ứng, Cố vấn chính sách cấp cao của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gần đây các cam kết viện trợ đang hướng tới khắc phục tính chất áp đặt từ phía nhà tài trợ đối với nước nhận viện trợ. Bằng chứng là Cam kết Hà Nội đã chứa nội dung quan trọng là các nhà tài trợ sẽ dựa vào các chiến lược phát triển quốc gia, các quy trình và thủ tục quản lý của nước tiếp nhận viện trợ để cung cấp vốn ODA.

Cam kết Hà Nội được xây dựng trên các trụ cột chính là tinh thần làm chủ, sự tuân thủ hệ thống quốc gia, hài hoà, tinh giản, quản lý dựa vào kết quả và trách nhiệm chung, theo

những thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ, cùng hợp tác nâng cao hiệu quả viện trợ.

Trong một cuộc hội thảo bàn biện pháp triển khai cam kết này, các quan chức có thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – cơ quan chủ quản trong quản lý và sử dụng nguồn vốn này - đều cho rằng, để những thoả thuận trong bản cam kết này đi vào cuộc sống, điều quan trọng phải nâng cao nhận thức về nội dung và hiệu quả của nguồn vốn viện trợ trong các tầng lớp xã hội, các nhà lãnh đạo Chính phủ, Quốc hội, những người hoạch định chính sách. Điều này sẽ giúp cho việc lồng ghép hiệu quả những cam kết đó vào quá trình thu hút và sử dụng vốn ODA.

Số liệu cũng từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, từ năm 1993 đến năm 2005, các nhà tài trợ đã cam kết dành cho Việt Nam khoảng hơn 32 tỷ USD vốn ODA. Ngoài ra, khoảng 600 tổ chức phi chính phủ viện trợ cho Việt Nam khoảng 100 triệu USD/năm./.

Nguồn: TTXVN

7. ADB dành cho Việt Nam 3 tỷ USD trong giai đoạn 2007-2009

Hà Nội, 06/10/2006: Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã công bố Chiến lược hỗ trợ mới cho Việt Nam từ năm 2007-2010, với kế hoạch hỗ trợ trị giá 3 tỷ USD cho giai đoạn 2007-2009.

Chiến lược mới của ADB được xây dựng trên cơ sở Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội 2006-2010 của Chính phủ Việt Nam. Chiến lược này tập trung vào tăng trưởng kinh tế theo hướng phát triển kinh doanh và vì người nghèo với sự trợ giúp từ sự phát triển xã hội công bằng và cân đối giữa các vùng, cũng như quản lý môi trường bền vững.

Ông Ayumi Konishi, Giám đốc quốc gia của ADB tại Việt Nam, nói "Việt Nam đã thu được thành công trong công cuộc giảm nghèo thông qua tăng trưởng kinh tế mạnh và chúng tôi rất vui mừng được hỗ trợ chiến lược phát triển của Chính phủ đề ra".

Kế hoạch của ADB cũng nhấn mạnh đến nhu cầu hỗ trợ cải thiện quản trị quốc gia và kiểm soát tham nhũng. Hơn nữa, chiến lược này cũng chỉ rõ sự cần thiết phải đóng góp cho hợp tác khu vực bất cứ khi nào có thể.

Ngoài các dự án với tổng trị giá 3 tỷ USD trong giai đoạn 2007-2009 đã nêu trên, ADB còn tài trợ cho các dự án vùng và các dự án thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Các khoản vay ưu đãi từ Quỹ phát triển châu Á dự tính sẽ tăng từ mức 220 triệu USD hàng năm lên mức khoảng 300 triệu USD/năm.

Tại cuộc họp báo công bố chiến lược mới, ông Konishi cũng thông báo ADB vừa thông qua

khoản vay 15 triệu USD cho chương trình xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam.

Trong 12 năm từ 1993 đến cuối 2005, ADB đã cung cấp cho Việt Nam 55 khoản vay công trị giá 3,5 tỷ USD, 178 khoản hỗ trợ kỹ thuật ưu đãi trị giá 120 triệu USD, và 7 dự án khu vực tư nhân trị giá 337 triệu USD./.

Nguồn: TTXVN

8. Đắk Lắk: 1.400 tỷ đồng vốn trái phiếu chính phủ đầu tư vào thủy lợi

Hà Nội, 11/10/2006: Đầu năm 2007, tỉnh Đắk Lắk sẽ được đầu tư 1.400 tỷ đồng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để xây dựng các công trình thủy lợi như đập nước Ea Bông, hệ thống kênh dẫn nước Ya Mơ (phần thuộc địa bàn Đắk Lắk) và hồ chứa nước Krông Păk Thượng.

Trước đó, tỉnh Đắk Lắk đã được đầu tư 1.700 tỷ đồng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để xây dựng hai công trình thủy lợi Ea Súp Thượng và Krông Buk Hạ.

Ngoài ra, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk cũng đã có văn bản trình Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xin đầu tư khoảng 250 tỷ đồng xây dựng nhiều cụm công trình thủy lợi vừa và nhỏ tại những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nhằm giúp người dân ở đây phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo.

Số công trình thủy lợi trên đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư và sẽ triển khai xây dựng vào đầu năm tới. Khi đi vào hoạt động, hệ thống công trình thủy lợi nói trên sẽ cung cấp nước tưới cho hơn 50.000ha lúa và hoa màu các loại tại địa phương./.

Nguồn: TTXVN

9. Hội nghị giữa kỳ Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung TA 4440 - VIE

Hà Nội, 20/10/2006: Hội nghị giữa kỳ Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung TA 4440 - VIE được tổ chức tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Ngọc Thuật, ông Lê Văn Minh - Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế, ông Ayumi Konishi - Giám đốc Quốc gia Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), ông Didier Baillet - đại diện Cơ quan phát triển Pháp (AFD) chủ trì Hội nghị.

Đồng chủ trì Hội nghị là Ban chỉ đạo trung ương Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung, Ban quản lý các dự án nông nghiệp và Công ty tư vấn quốc tế GHD.

Mục tiêu của Hội nghị là đánh giá tình hình thực hiện và bàn triển khai các công việc tiếp theo, nhằm đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị dự

án để kịp triển khai Dự án vốn vay vào năm 2007.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên các Cục, Vụ, Ban quản lý dự án trung ương, Ban quản lý các dự án nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng; và các Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải và 13 Ban quản lý dự án tỉnh tham gia dự án. Ngoài ra, tham dự Hội nghị còn có đại diện của các Tổ chức quốc tế như UNDP, JICA, Đại sứ quán Hà Lan và các chuyên gia tư vấn thuộc Công ty tư vấn quốc tế GHD.

Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung được hình thành trên cơ sở sáp nhập 2 dự án: Dự án cơ sở hạ tầng nhằm cải thiện sinh kế khu vực miền Trung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Dự án cải thiện sinh kế các tỉnh ven biển miền Trung của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1441/TTg-QHQT ngày 14/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Dự án được triển khai trên 13 tỉnh nghèo ở miền Trung: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Ninh Thuận và Bình Thuận.

Hội nghị đã lắng nghe ý kiến của các đại biểu từ các Bộ ngành trung ương, các chuyên gia tư vấn quốc tế và các đại biểu 13 tỉnh tham gia dự án. Hội nghị đánh giá cao sáng kiến sáp nhập 2 dự án của ADB, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phê duyệt dự án vào năm 2007 và giải quyết những bức xúc về cơ sở hạ tầng nông thôn cho 13 tỉnh miền Trung. Dự án có thời gian thực hiện là 6 năm (2008 - 2013) và theo mô hình phân cấp.

Theo kế hoạch, Tư vấn thực hiện Hội nghị đánh giá cuối kỳ vào tháng 12/2006. Tháng 01/2007, ADB sẽ tổ chức đoàn Thẩm định đầu tư và dự kiến tháng 07/2007 sẽ ký kết Hiệp định vốn vay.

Để biết thêm thông tin xin liên hệ:

Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung TA 4440 - VIE

Số 1A Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 972 4173, Fax: (04) 972 4176

Email: hoangvanxo@fpt.vn

10. Cần tăng cường phương thức quản lý tổng hợp các khu bảo tồn ở Việt Nam

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2006: Theo cuốn "Tóm tắt chính sách" mới được Cục Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) công bố ngày hôm nay, để duy trì được môi trường sinh thái mỏng manh

của các khu bảo tồn, Việt Nam cần thực hiện một "bước nhảy vọt" về đổi mới chính sách và thể chế.

Việt Nam hiện có hơn 128 khu rừng đặc dụng, 68 vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc gia và 15 khu bảo tồn biển. Ở một nước có thiên nhiên phóng phú, đa dạng như Việt Nam, thì việc các khu bảo tồn như vậy nằm liền kề nhau không phải là điều bất thường, và hệ sinh thái của chúng có mối liên quan khăng khít không thể tách rời. Song, không giống như môi trường sinh thái, trách nhiệm quản lý những hệ sinh thái này lại không thống nhất.

Các khu bảo tồn của Việt Nam bao gồm ba nhóm chính: đất ngập nước, rừng và ven biển. Song ba nhóm này lại thuộc thẩm quyền quản lý của ba Bộ khác nhau: các khu bảo tồn rừng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; các vùng đất ngập nước đặt dưới sự quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; và các khu bảo tồn trên biển và ven biển lại thuộc trách nhiệm của Bộ Thủy sản.

Bà Nguyễn Ngọc Lý, Trưởng Phòng Phát triển bền vững của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), nói: "Càng có nhiều cấp và quy chế riêng cho việc quản lý các khu bảo tồn thì càng khó bảo vệ các khu di sản thiên nhiên của chúng ta theo phương thức tổng hợp. Chúng ta cần quản lý các khu bảo tồn trên cơ sở sinh thái cảnh quan nhằm đảm bảo cho các khu đất ngập nước, rừng và ven biển có chung một không gian được quản lý và điều tiết một cách hiệu quả".

Cuốn "Tóm tắt chính sách" này được xây dựng theo đề xuất của báo cáo nghiên cứu thứ 5 và cũng là báo cáo nghiên cứu cuối cùng do Cục Kiểm lâm và Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN) phối hợp tiến hành trong khuôn khổ dự án "Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở sinh thái cảnh quan" (hay còn gọi tắt là dự án PARC) do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) và UNDP đồng tài trợ.

Ông Bernard O'Callaghan, Quyền Trưởng Đại diện IUCN tại Việt Nam, nói: "Điều quan trọng đối với Việt Nam là kết hợp bảo tồn đa dạng sinh học với phát triển kinh tế-xã hội. Tài liệu này trình bày định hướng chính sách quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam, đồng thời không quên vai trò quan trọng của người dân địa phương vì sinh kế của họ phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên".

Mục tiêu của dự án là nâng cao năng lực hoạt động để quản lý hiệu quả và bền vững ba khu bảo tồn: Ba Bể, Na Hang và York Đôn và hạn chế những mối đe dọa ngoại lai tới hệ đa dạng sinh học thông qua việc lồng ghép các mục tiêu bảo tồn và phát triển với các hoạt động ở địa phương.

Nguồn: UNDP web

11. Hội thảo trên cầu truyền hình về Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm”

Hà Nội, 25/10/2006: Trung tâm năng suất Châu Á (APO) đã phối hợp với Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản tổ chức Hội thảo trên cầu truyền hình về Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm”. Tham gia cầu Hội thảo này có 4 nước tại 4 đầu cầu truyền hình là Nhật Bản, Việt Nam, Lào, Campuchia và Mông Cổ. Đầu cầu Việt Nam đặt tại Trung tâm GDLN của Ngân Hàng Thế giới (63 Lý Thái Tổ).

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ 30, những người tham dự Hội thảo được Ngài Morohiko Hiramatsu, nguyên Thống đốc quận Oita, là người khởi xướng Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm” trình bày những kinh nghiệm triển khai và những thành công của Phong trào này trong việc làm sống lại mảnh đất quê hương trù phú Oita của mình, đồng thời có những trao đổi thông tin với những người có trách nhiệm tại đầu cầu Nhật Bản. Qua những thành công trong việc phát triển nông thôn, Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm” còn lan toả sang nhiều nước Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ. Đã có rất nhiều nguyên thủ, nhà lãnh đạo quốc gia cũng như lãnh thổ như Thái Lan, Indonesia, Philippine, Lào, Campuchia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Tuynidi, Malawi... đã đến thăm Oita để học tập kinh nghiệm phát triển Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm” ở đất nước mình. Đồng thời, họ cũng đã trao tặng ngài Morihiko Hiramatsu những phần thưởng cao quý của quốc gia vì những đóng góp của Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm” đối với quá trình phát triển nông thôn tại đất nước họ.

Một trong những mô hình thành công trong việc học tập những kinh nghiệm của Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm” từ Oita là mô hình “One Tambon, One Product” (Mỗi làng một sản phẩm) của Thái Lan. Chỉ sau 5 năm triển khai, đã có hàng trăm làng nghề tại đất nước này được khôi phục và phát triển. Nhiều loại sản phẩm thủ công truyền thống đã được người nước ngoài biết đến và sử dụng. Thị trường trong nước (kết hợp với du lịch) và thị trường ngoài nước ngày càng mở rộng. Doanh số bán các loại sản phẩm hàng hoá của mô hình này không ngừng tăng. Doanh số này đạt mức 46,362 và 55,447 tỷ Baht trong các năm 2004 và 2006, vượt xa so với mức kế hoạch đề ra của năm 2004 là 40,0 tỷ Baht và 46,0 tỷ Baht (năm 2005). Cho đến nay, mặc dù có một số thay đổi chính trị nhưng các quan chức Thái Lan trong Hội thảo “Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ APEC-Phát triển nghề thủ công địa phương” vẫn khẳng định Chính phủ sẽ tiếp tục duy trì và phát triển mô hình này.

Hội thảo là một cơ hội tốt cho những người quan tâm đến quá trình phát triển nông

thôn của Việt Nam cũng như của các nước đang phát triển khác tiếp cận được những kinh nghiệm và thành công của Phong trào “Mỗi làng, Một sản phẩm” của Quận Oita (Nhật Bản) để áp dụng cho địa phương mình.

Nguồn: Nguyễn Mạnh Dũng, Cục chế biến NLS và Nghề muối, BỘ NN và PTNT

12. Tin về Đoàn kiểm tra đánh giá dự án thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn 2

Hà Nội, ngày 20/ 9 đến 3/10/ 2006: Đoàn kiểm tra bao gồm đại diện của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan phát triển Pháp (AFD), và Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan (RNE) đã tiến hành kiểm tra để cải thiện việc thực hiện các dự án nêu trên bằng cách (i) đánh giá sự sẵn sàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (MoNRE) để thực hiện Giai đoạn 3 của TA 3892 - Phần A; (ii) cập nhật việc thực hiện các tiểu dự án được phê duyệt và chuẩn bị các tiểu dự án được chấp thuận theo Khoản vay 1855/ JFPR 9064 - Phần B; (iii) kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hành động dự án và tiến độ thực hiện dự án tổng thể; và (iv) xây dựng các biện pháp có liên quan đối với các tiểu dự án đồng tài trợ và thúc đẩy thực hiện dự án.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành thảo luận với các đại diện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (MoNRE) — các cơ quan điều hành dự án (EAs), Cục thủy lợi trực thuộc Bộ NN&PTNT (DWR) và Cục Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão (DDR) - đơn vị thực hiện hợp Phần A của Dự án, Ban Quản lý Trung ương Dự án Thủy lợi (CPO) trực thuộc Bộ NN&PTNT và văn phòng Quản lý dự án của ban (PMO) - đơn vị thực hiện dự án hợp phần B, và Cục quản lý thủy lợi của MoNRE (DWRM) - đơn vị thực hiện của hợp phần thứ ba thuộc Phần A. Đoàn kiểm tra đã đi thăm 13 tỉnh dự án và thảo luận với đại diện các văn phòng quản lý dự án (SPOs), các UBND tỉnh (PPC), Sở NN&PTNT tỉnh (DARD), Ban quản lý dự án tỉnh (PIU), tư vấn địa phương và các thành viên khác của dự án. Các chuyên thăm của đoàn kiểm tra đến các tỉnh dự án được cán bộ của Bộ NN&PTNT và Sở NN&PTNT tổ chức và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi. Kết quả của Đoàn kiểm tra được bàn bạc tại cuộc họp tổng kết vào ngày 3 tháng 10 năm 2006 và được trình bày trong Biên bản ghi nhớ.

Nguồn: Dự án ADB-MARD

13. Việt Nam, Pháp tìm nỗ lực nâng cao năng lực quản lý ODA

Hà nội 05/10/2006: tại thành phố Hồ Chí Minh diễn ra Hội thảo về quản lý và kiểm soát việc sử dụng quỹ viện trợ phát triển chính thức (ODA).

Hội thảo diễn ra trong hai ngày. Tham dự Hội thảo có các Đại biểu Quốc hội, các cán bộ của Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, đại diện của các tỉnh khu vực phía Nam và Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam.

Tại hội thảo các đại biểu tham gia cùng nhau thảo luận khung quản lý quỹ ODA ở Việt Nam, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý ODA, trao đổi ý kiến về việc làm thế nào để nâng cao công tác quản lý ODA và dự báo quỹ ODA. (Theo ADETEF Việt Nam - Hỗ trợ thúc đẩy trao đổi trong lĩnh vực công nghệ kinh tế và tài chính, đây là một tổ chức của Pháp, và là đơn vị đồng tổ chức Hội thảo này).

Nguồn: VNA

14. WB tài trợ cho Việt Nam 35 triệu USD phòng chống cúm gia cầm

Hà Nội, 4-10: TS Nguyễn Huy Nga, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế cho biết: "Ngân hàng Thế giới sẽ tài trợ cho dự án kế hoạch khẩn cấp cho Việt Nam, nhằm phòng chống dịch cúm gia cầm.

Dự án trị giá 35 triệu USD, trong đó dành cho Bộ Y Tế 15 triệu USD, Bộ Nông nghiệp và PTNT 20 triệu USD.

Được biết, tháng 9 vừa qua, Viện Vệ sinh Dịch tễ TW đã lấy 400 mẫu bệnh phẩm tại 12 vị trí trọng điểm xét nghiệm, không có ca (+) với H5N1, chủ yếu là (+) với H1. Giám sát viêm phổi nặng do virus có 7 ca, nhưng cũng đều (-) với H5N1.

Nguồn: Lao Động 274/2006

15. Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng nông sản của APEC

Hà Nội: 9 - 10/10/2006: Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hội thảo về An toàn Thực phẩm APEC. Nội dung Hội thảo là tạo ra diễn đàn để các nước trao đổi thông tin về các chính sách và hiện trạng an toàn thực phẩm của các nước trong khu vực, tiến tới hợp chuẩn các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm trong khu vực APEC. Hội thảo có sự tham dự của hơn 70 đại biểu từ nền kinh tế thành viên của APEC - Úc, Trung Quốc, Philippin, Đài Loan, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam.

Đây là một trong những hoạt động của dự án "Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng nông sản của APEC". Đây là dự án chuẩn bị cho năm 2006 khi Việt Nam là nước chủ nhà của Hội nghị thượng đỉnh APEC, được Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất và bảo vệ thành công. Dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì kết hợp với các nước APEC thực hiện.

Việc thực hiện dự án một mặt sẽ hỗ trợ Việt Nam tăng thêm hiểu biết và năng lực quản

lý an toàn thực phẩm. Mặt khác, việc ta được chủ trì thực hiện dự án của APEC cũng nâng cao vị thế hợp tác của ta trong khu vực.

Nguồn: Vụ HTQT-Bộ NN và PTNT

16. EU sẽ tăng viện trợ thêm 10%/năm cho Việt Nam

"Việc tăng các khoản viện trợ này nhằm thực hiện những cam kết hỗ trợ của Liên minh châu Âu (EU) sau khi Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Chúng tôi dự kiến tăng mức lên con số 40 - 45 triệu Euro cho những dự án đơn lẻ và những dự án đồng tài trợ ở Việt Nam. Chúng tôi tin rằng những khoản viện trợ của mình sẽ góp phần giúp Việt Nam triển khai được những cải cách cần thiết cho nền kinh tế khi hội nhập"- Ông M.Cornaro nói.

Hiện mức viện trợ không hoàn lại hàng năm mà EU dành cho Việt Nam dao động từ 35 - 40 triệu Euro/năm. Các khoản cam kết tài trợ của EU trong thời gian tới sẽ tập trung vào những hỗ trợ kỹ thuật về thương mại cho Việt Nam.

Cũng theo ông Cornaro EU sẽ tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác bảo vệ bản quyền nhằm giúp Việt Nam đáp ứng được các yêu cầu về quyền sở hữu trí tuệ, cũng như trong việc hợp tác giúp thành lập các điểm thông báo nhanh về vệ sinh kiểm dịch cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

EU hiện là nhà cung cấp viện trợ phát triển không hoàn lại lớn nhất cho Việt Nam và đang tích cực hỗ trợ Việt Nam trong nhiều ngành và lĩnh vực khác nhau.

Nguồn: VN-Media Cập nhật lúc 22h15", ngày 15/10/2006

17. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 6,5 tỷ USD

Hà Nội, 24/10/2006:Theo Cục Đầu tư nước ngoài thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính chung cả vốn đăng ký mới và vốn bổ sung của các dự án, 10 tháng qua, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam đạt 6,48 tỷ USD, tăng 41,4% so với cùng kỳ năm trước.

Cả nước có 705 dự án được cấp giấy phép với tổng vốn đăng ký 4,7 tỷ USD, tăng 7% về số dự án và trên 60% về vốn so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 10, có 88 dự án xin tăng vốn với số vốn tăng thêm là 405 triệu USD, nâng tổng số vốn tăng thêm trong 10 tháng lên 1,7 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước.

Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch-Đầu tư, đây là tốc độ tăng cao nhất từ đầu năm nay. Điều này cho thấy nhận định về làn sóng đầu tư

mới vào Việt Nam là hoàn toàn có cơ sở. Những đối tác như EU, Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ chiếm vị thế lớn về đầu tư ở Việt Nam đang tiếp tục mở rộng đầu tư. Đặc biệt, chuyển thăm Nhật Bản của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa qua được đánh giá là yếu tố quan trọng khởi động làn sóng đầu tư Nhật Bản vào Việt Nam.

Theo Cục Đầu tư nước ngoài, để tiếp tục tăng tốc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, từ nay đến cuối năm, công tác xúc tiến đầu tư sẽ được đẩy mạnh và tập trung vào một số địa bàn đầu tư trọng điểm, nhất là Nhật Bản, Đài Loan, Mỹ. Ở trong nước, tổ chức các hội nghị, hội thảo trước thềm Hội nghị cấp cao APEC cũng là một cơ hội lớn để xúc tiến đầu tư./.

Nguồn: TTXVN

18. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm sản tăng 20,5%

Hà Nội, 05/10/2006: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết, kim ngạch xuất khẩu nông lâm sản toàn ngành trong tháng 9 đạt gần 541,9 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này trong 9 tháng qua lên trên 5,3 tỷ USD, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhiều mặt hàng tăng trưởng cả về số lượng và kim ngạch xuất khẩu như cà phê tăng 7% về lượng và 56% về kim ngạch xuất khẩu; cao su tăng lần lượt là 45% và 121%.

Trong những tháng còn lại của năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn yêu cầu các đơn vị thành viên tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành tháo gỡ khó khăn về xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu nông sản, để nâng cao kim ngạch xuất khẩu./.

Nguồn: TTXVN

19. KON TUM: Hơn 14,2 tỉ đồng dành cho các hoạt động khuyến nông

Tỉnh Kon tum vừa xây dựng chương trình khuyến nông trọng điểm từ nay đến 2010 với tổng vốn đầu tư trên 14,2 tỷ đồng (khoảng 887.500 USD).

Chương trình sẽ tổ chức những khoá đào tạo cho các cán bộ khuyến nông và xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật canh tác tiên tiến, tập trung vào các loại cây trồng như lúa, ngô, mía.

Các tài liệu về khuyến nông sẽ được dịch sang tiếng Ba Na, Gie Trieng và Sê Đăng để phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số.

Chương trình sẽ phân bổ từ 300 đến 400 triệu đồng mỗi năm cho các hoạt động chuyển giao công nghệ nhằm giúp nông dân giảm thiểu những thất thoát sau thu hoạch.

Ngoài ra, sẽ dành 700 triệu đồng để mua tôm, cá giống cho nông dân nuôi trồng tại các ao hồ và ruộng lúa.

Nguồn: VNA

20. UNCTAD: FDI vào Việt Nam tiếp tục tăng

Hà Nội, 17/10/2006: Theo đánh giá của Diễn đàn Liên hợp quốc về Thương mại và Đầu tư (UNCTAD), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam sẽ tiếp tục tăng sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), và Việt Nam cần khai thác tối đa cơ hội này.

Báo cáo về đầu tư thế giới 2006 của UNCTAD, công bố tại Hà Nội ngày 17/10, chỉ ra rằng FDI vào Việt Nam năm 2005 vượt 2 tỷ USD so với 1,6 tỷ năm 2004. Việt Nam trở thành một địa điểm lựa chọn mới thu hút luồng đầu tư từ các công ty lớn trên thế giới.

"Sự gia tăng về FDI này cho thấy các nhà đầu tư tin tưởng vào tương lai của nền kinh tế Việt Nam", ông Subinay Nandy, Phó Đại diện thường trú Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam nói trong buổi công bố báo cáo.

Tuy nhiên, ông Subinay Nandy cũng nhấn mạnh rằng để thu hút FDI, Việt Nam vẫn cần tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng và lực lượng lao động. "Việt Nam sẽ trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư và các công ty trong nước có thể sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn FDI nếu Việt Nam có các cơ sở hạ tầng và viễn thông tốt hơn cũng như có lực lượng lao động với tay nghề cao hơn và các chính sách phát triển công nghệ quốc gia mạnh mẽ hơn", ông nói.

Ông Jonathan Pincus, Chuyên viên Kinh tế Cao cấp của Văn phòng UNDP, cho rằng việc Việt Nam gia nhập WTO sẽ làm Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn với các nhà đầu tư nước ngoài và trở thành một nước thu hút đầu tư lớn.

Báo cáo đầu tư thế giới 2006 với chủ đề "FDI từ các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi: Ý nghĩa đối với phát triển", cho thấy FDI vào các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi tiếp tục tăng và góp phần tạo ra cơ hội phát triển quan trọng cho các nền kinh tế này./.

Nguồn: TTXVN

21. Khai trương trang Web mới hỗ trợ Sáng kiến Hội nhập và Hợp tác Khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Manila, Phillipin, 2/10/2006: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã khai trương trang web Trung tâm Hội nhập Khu vực Châu Á the [Asia Regional Integration Center \(ARIC\)](#). Đây là một cổng thông tin và kiến thức tạo điều kiện

cho tiến trình thúc đẩy hội nhập và hợp tác kinh tế khu vực.

Trang web mới này nhằm hỗ trợ những nỗ lực của khu vực châu Á Thái Bình Dương trong việc xúc tiến hợp tác và hội nhập khu vực. Trung tâm Hội Nhập Khu vực Châu Á được xây dựng dựa trên 4 trụ cột cơ bản trong chiến lược về hội nhập và hợp tác khu vực vừa được thông qua của ADB: (i) hạ tầng và phần mềm liên kết xuyên biên giới; (ii) thương mại và đầu tư; (iii) tiền và tài chính; (iv) hàng hóa công cộng của khu vực (phòng chống bệnh truyền nhiễm, suy thoái môi trường).

Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Châu Á đã phát biểu "ADB tự hào là một đối tác được ủy thác trong nỗ lực này để xây dựng một châu Á - Thái Bình Dương hội nhập, không nghèo đói, thịnh vượng, và hòa bình hơn. Trang Web ARIC sẽ là một công cụ hữu dụng để giám sát quá trình và nắm bắt được diễn biến, kế hoạch sáng kiến khu vực".

ARIC cung cấp một danh mục các thông tin về Hội nhập và Hợp tác khu vực (RCI):

- Chương trình và sáng kiến của RCI trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương
- Một bộ các chỉ số hội nhập để đánh giá tiến độ trong hội nhập và hợp tác khu vực
- Một bộ cơ sở dữ liệu toàn diện để cập nhật các nước tham gia Hiệp định thương mại tự do trong khu vực.
- Các đường dẫn tới những thông tin về kinh tế, quan điểm và bài xã luận, các nghiên cứu.
- Các tài liệu của ADB về hội nhập kinh tế khu vực.

Những tìm kiếm thông tin phong phú của ARIC làm cho trung tâm này trở thành một nguồn dữ liệu quan trọng đối với nhiều đối tượng sử dụng từ các cơ quan chính phủ, các tổ chức quốc tế đến các ban ngành, nhóm xã hội, nhóm chuyên gia cố vấn, các nhà nghiên cứu, phân tích, phóng viên, các nhà bình luận kinh tế.

Nguồn: ADB

22. Xuất khẩu năm 2006 có thể đạt 39,5 tỷ USD

TP Hồ Chí Minh, 11/10/2006: Phát biểu tại hội nghị bàn giải pháp xuất khẩu 3 tháng cuối năm, tổ chức hôm nay (11/10), tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thứ trưởng Bộ Thương mại Phan Thế Ruệ nhận định, những tháng cuối năm xuất khẩu của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh và dự kiến kim ngạch cả năm sẽ đạt khoảng 39,5 tỷ USD, tăng khoảng 22% so với năm ngoái.

Ông Phạm Thế Dũng, Vụ trưởng Vụ xuất nhập khẩu Bộ Thương mại cho biết, kim ngạch xuất khẩu 9 tháng ước đạt 29,4 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước, bằng 77,8%

kế hoạch cả năm. Phần lớn các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu đều tăng khá cao.

Theo ước tính đến cuối năm nay, tham gia vào cấu lạc bộ hàng hóa Việt Nam xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, ngoài 6 mặt hàng là dầu thô với 8,5 tỷ USD, dệt và may mặc với 5,8 tỷ USD, thủy sản với 3,3 tỷ USD, hàng điện tử và linh kiện máy tính với 1,8 tỷ USD, sản phẩm gỗ với 1,8 tỷ USD, gạo với 1,35 tỷ USD sẽ có thêm 1 mặt hàng mới nữa là cao su với khoảng 1,2 tỷ USD.

Bên cạnh đó, cà phê cũng đang đứng trước ngưỡng cửa cấu lạc bộ này với mức ước tính cả năm đạt 960 triệu USD.

Xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang hầu hết các châu lục đều có nhiều thuận lợi và đạt mức tăng trưởng tốt. Xét về tốc độ tăng trưởng, xuất khẩu sang châu Đại dương có tốc độ tăng trưởng cao nhất với 52%, tiếp đến là châu Âu 33,7%, châu Mỹ 33,3%, châu Á 15,3%; chỉ số thị trường châu Phi là giảm khoảng 6,4%.

Xét về quy mô thị trường xuất khẩu, châu Á vẫn là thị trường lớn nhất của hàng hóa Việt Nam, tiếp đến là châu Mỹ, châu Âu, châu Đại dương và châu Phi.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Phan Thế Ruệ yêu cầu các địa phương, các doanh nghiệp nắm chắc tình hình nguồn hàng trong nước, nhất là các mặt hàng Việt Nam đang có lợi thế về lượng, giá và thị trường; theo sát dự báo giá cả thị trường thế giới để có cơ sở đàm phán giao dịch các hợp đồng xuất khẩu có lợi nhất trong thời gian tới.

Thứ trưởng cũng chỉ đạo các Hiệp hội ngành hàng cần thực hiện tốt quy chế, phát huy vai trò trong điều hành xuất khẩu, liên kết, bổ sung thông tin, kết hợp chặt chẽ với các bộ ngành, các địa phương và cùng các doanh nghiệp phát huy tính cộng đồng để làm tốt hơn nữa công tác xuất khẩu, phòng và chống các rào cản thương mại./.

Nguồn: TTXVN

23. 2006: Sản lượng lương thực thế giới giảm

Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc (FAO) vừa công bố báo cáo cho biết sản lượng lương thực toàn cầu năm 2006 có thể chỉ đạt 2.013 triệu tấn, giảm 8 triệu tấn so với báo cáo công bố hồi tháng 7 năm nay và giảm 1,6% so với sản lượng lương thực năm 2005.

Theo FAO, triển vọng vụ thu hoạch lương thực năm nay không mấy lạc quan do từ tháng 7/2006 thời tiết nóng và khô hanh đã tác động bất lợi tới vụ lúa mì tại Brazil, Argentina, Australia. Hạn hán và lũ lụt kéo dài tại nhiều nước ở châu Á cũng ảnh hưởng nghiêm trọng tới mùa màng. Các trận lũ lụt chưa từng có do mưa lớn kéo dài trong tháng 7 đã làm cho hàng triệu người dân ở Ấn Độ, Pakistan, Nepal, CHDCND

Triều Tiên cần tới sự trợ giúp khẩn cấp về lương thực.

Theo báo cáo của Chương trình Lương thực thế giới (WFP), khối lượng lương thực cứu trợ toàn cầu đã tăng 10%, đạt mức 8,2 triệu tấn năm 2005.

Giám đốc điều hành WFP James Morris nói: số lượng lương thực viện trợ đã góp phần đáng kể cứu giúp nạn nhân của thảm họa thiên tai sóng thần ở châu Á cuối năm 2005, động đất ở một số quốc gia, xung đột tại một số nước ở châu Phi và cuộc chiến diễn ra tại Trung Đông.

Tuy nhiên, ông J.Morris cho rằng số lượng lương thực cứu trợ vẫn chưa đáp ứng nhu cầu tối thiểu của hàng triệu người dân trên thế giới đang yêu cầu được trợ giúp.

Cộng đồng thế giới cần tăng cường cứu trợ lương thực nhằm đối phó với nạn đói mỗi năm tăng thêm 4 triệu người. Nguồn dự trữ lương thực thế giới năm 1999 đảm bảo 33% lương thực tiêu thụ toàn cầu, tỷ lệ này hiện nay chỉ còn 20%.

Nguồn: VNECONOMY cập nhật: 23/10/2006

24. Kim ngạch xuất khẩu cao su tăng 194 triệu USD

TP Hồ Chí Minh, 25/10/2006: Từ đầu năm đến nay, Tổng công ty cao su Việt Nam đã xuất khẩu được khoảng 170.000 tấn mủ cao su, đạt kim ngạch hơn 334 triệu USD, tăng 194 triệu USD so cùng kỳ năm ngoái.

Trước nhu cầu nhập khẩu cao su của các nước như Mỹ, Pháp, Đức, Nhật và Hàn Quốc tăng mạnh, các đơn vị của Tổng công ty Cao su Việt Nam đã tập trung chăm sóc và khai thác tốt trên 170.000 ha diện tích đang cho mủ trong tổng diện tích khoảng 220.000ha hiện có.

Các công ty, nông trường thực hiện nhiều biện pháp, tập trung lực lượng lao động, phương tiện bám sát vườn cây, tranh thủ khai thác mủ ở những thời điểm cho năng suất cao nhất. Ngoài ra, các công ty, nông trường còn tranh thủ tổ chức mạng lưới thu mua hàng chục ngàn tấn mủ cao su từ các diện tích cao su tiểu điền đưa vào chế biến.

Để nâng cao chất lượng mủ cao su xuất khẩu, Tổng công ty Cao su Việt Nam đã đầu tư hàng triệu USD trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại để chế biến mủ cao su cho trên 12 công ty, nhà máy và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế kiểm tra chất lượng mủ cao su thành phẩm và xây dựng các phòng kiểm phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế ở 5 đơn vị.

Hiện các công ty, nông trường cao su đang tập trung mọi lực lượng, phương tiện khai thác sản lượng cao su còn lại đang trong thời kỳ

cho mủ cao nhất trong năm, phấn đấu vượt kế hoạch khai thác, chế biến trên 280.000 tấn mủ trong năm 2006, góp phần đưa tổng doanh thu của tổng công ty đạt trên 10.000 tỷ đồng, cao nhất từ trước tới nay./.

Nguồn: TTXVN

25. DANH MỤC VĂN BẢN THÁNG 10

CHÍNH PHỦ

1. Nghị định 121/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước
2. Nghị định 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm
3. Nghị định 118/2006/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức (02 Nghị định về công chức chung và 01 Nghị định chuyên ngành)

THỦ TƯỚNG (Không có)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Quyết định số 89/2006/QĐ-BNN ngày 02 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành Quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.
2. Quyết định số 90/2006/QĐ-BNN ngày 02 tháng 10 năm 2006 danh mục thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu vào Việt Nam.
3. Quyết định số 91/2006/QĐ-BNN ngày 16 tháng 10 năm 2006 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Cục Bảo vệ thực vật.
4. Quyết định số 92/2006/QĐ-BNN ngày 16 tháng 10 năm 2006 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Cục Quản lý dê điều và phòng chống lụt bão.
5. Quyết định số 93/2006/QĐ-BNN ngày 16 tháng 10 năm 2006 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Cục Thú y.
6. Quyết định số 94/2006/QĐ-BNN ngày 23 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành "Danh mục phân bón phải áp dụng tiêu chuẩn ngành".
7. Quyết định số 95/2006/QĐ-BNN ngày 24 tháng 10 năm 2006 về việc bãi bỏ Quyết định số 58/2003/QĐ-BNN ngày 5/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nguồn: Văn phòng ISG